

BẢN TIN
Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng,
chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Tính đến 15h00' ngày 23/02/2022)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 23/02/2022, ghi nhận 2.890.252 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 2.305.081 điều trị khỏi, 510.176 đang điều trị, 39.685 tử vong (tăng 77 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 2.847.681 trường hợp (**tăng 55.871 trường hợp**).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>.

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: 47.362 ca (tăng 2.013), trong đó:

+ Ghi nhận tại tỉnh: 47.340 ca, tăng 2.013 ca, trong đó: 0 khu cách ly; 1.389 cộng đồng; 624 cách ly tại nhà/ khu phong tỏa (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **21** trường hợp.

2.2. Tình hình điều trị:

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị: 27.975 bệnh nhân

- Tình hình bệnh nhân đang điều trị tại các cơ sở y tế: 4.252 bệnh nhân (*chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*).

+ Phân bố theo nhóm tuổi: < 6 tuổi (chiếm 7%); 6-15 tuổi (chiếm 18%); 16-45 tuổi (chiếm 57%); 46-60 tuổi (chiếm 14%); 61-70 tuổi (chiếm 3%); > 70 tuổi (chiếm 1%).

+ Phân bố theo mức độ bệnh: nhẹ (99,1%); trung bình (0,73%); nặng (0,08%)

+ Tình trạng tiêm vắc xin: chưa tiêm (19%); tiêm 1 mũi (2%); tiêm 2 mũi (44%); từ 3 mũi trở lên (36%).

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị tại nhà: 23.723 trường hợp

- Số bệnh nhân đã được điều trị khỏi: 19.376 bệnh nhân (tăng 2.089 trường hợp).

- Số bệnh nhân tử vong: 11 bệnh nhân.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 187.020 người.

- Số F1 đang cách ly: 29.469 người; lũy tích: 101.670 người (tăng 8.372).

- Số trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác từ ngày 22/6/2021 đến nay: 37.075 trường hợp (tăng 0) tại các tỉnh/thành phố: TPHCM (5.775), Hà Nội (14.730), Đồng Nai (456), Bình Dương (665), Phú Thọ (9.207) và các vùng có dịch

khác (6.239). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 118.844 (dương tính: 1.081, âm tính: 117.742; chờ kết quả: 21).

- Đang cách ly y tế tập trung: 5.010 trường hợp

4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

4.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 46.841 mẫu (4.404 Realtime - PCR; 42.437 Test nhanh).

4.2. Tổng số mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 2.296.010 mẫu (47.362 dương tính; 7.496 nghi ngờ; 2.240.468 âm tính; 684 chờ kết quả), trong đó:

- *Nhóm 1:* Đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế (F0, F1, bệnh nhân có triệu chứng sốt, ho, triệu chứng cúm,...). Trong ngày: 4.575 mẫu, lũy tích: 985.883 mẫu.

- *Nhóm 2:* Đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: 94.744 mẫu.

- *Nhóm 3:* Đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 1.215.383 mẫu, trong ngày:

+ Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: 32.760 mẫu, lũy tích: 512.267 mẫu.

+ Xét nghiệm cho người dân: 9.468 mẫu, lũy tích: 703.116 mẫu.

5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19

Tổng số vắc xin đã được nhận: **2.300.430** liều.

5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 789.896 người (tính đến tháng 12/2021).

- Tổng số người đã được tiêm: 782.692 người (đạt 99,1%).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 2.123.295 mũi

+ Mũi 1: 782.692 (đạt 99,1%);

+ Mũi 2: 772.372 (đạt 97,8%);

+ Mũi 3+ Mũi bổ sung: 568.231 (đạt 71,9%).

- Số tiêm trong ngày: 17.806 người

5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 115.958 người (kết quả tổng hợp, rà soát từ các huyện, thành phố tính đến tháng 02/2022).

- Tổng số người đã được tiêm: 114.135 người (đạt 98,4%)

- Tổng số mũi đã được tiêm: 226.235 người

+ Mũi 1: 114.135 người (đạt 98,4%);

+ Mũi 2: 112.100 người (đạt 96,7%).

- Tổng số người được tiêm trong ngày: 0 trường hợp

6. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 0 địa điểm.

7. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

7.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 09 người nước ngoài (Hàn Quốc 05, Trung Quốc 02, Đài Loan 01, Nhật Bản 01) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với các mục đích: Làm việc 03, cách ly 06. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.750 người nước ngoài cư trú, hoạt động, cách ly tại 290 cơ quan, doanh nghiệp, trường học.

7.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Lực lượng Công an kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 15 cơ sở kinh doanh, lưu trú, chưa phát hiện cơ sở vi phạm.

Tham mưu ra quyết định xử phạt 76 trường hợp số tiền 107.500.000đ về hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng (Vĩnh Yên 27, Phúc Yên 03, Bình Xuyên 10, Yên Lạc 01, Vĩnh Tường 06, Sông Lô 29); 01 trường hợp số tiền 500.000đ về hành vi bỏ khẩu trang không đúng nơi quy định (Vĩnh Tường); 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử số tiền 20.000.000đ (Cơ sở Internet “Thắng nét” do Nguyễn Minh Thắng, sinh năm 1992 ở Đông Cao, Văn Tiến, Yên Lạc làm chủ) và 01 cơ sở Karaoke số tiền 15.000.000đ (Karaoke Bảo Quân do Doãn Văn Tân, SN 1968 ở Quang Viễn, Quang Yên, Sông Lô làm chủ cơ sở) về hành vi không tạm dừng hoạt động; 04 trường hợp số tiền 27.500.000đ về hành vi không thực hiện đúng quy định cách ly tại nhà trong thời gian cách ly y tế (Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1984 ở Bạch Lư, Sông Lô; Trần Trọng Khởi, sinh năm 1983 và Lê Văn Ngọc, sinh năm 1986 đều trú tại Tân Lập, Sông Lô; Đặng Bách Khoa, sinh năm 1954, hộ khẩu thường trú: Bắc Sơn, Sơn Đông, Lập Thạch); 03 trường hợp số tiền 6.000.000đ về hành vi không khai báo y tế đối với người có nguy cơ mắc bệnh dịch COVID-19 (Tam Dương).

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 4.507 trường hợp số tiền 9.243.600.000 đồng.

II. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

Để giữ thành quả phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh trong thời gian qua, không để dịch COVID-19 vượt tầm kiểm soát; tại Văn bản số 777/CV-BCĐ ngày 09/02/2022, Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động theo dõi, bám sát tình hình, chuẩn bị các kịch bản, giải pháp để ứng phó hiệu quả với diễn biến dịch bệnh; tiếp tục thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 đã đề ra theo các Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch tỉnh; quyết liệt, nhất quán thực hiện đa mục tiêu trong phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

2. ***Quan điểm trong chuyển trạng thái phòng, chống dịch COVID-19*** là ‘thích ứng, linh hoạt, hiệu quả, an toàn’ nhưng phải đồng bộ trong đề ra các quy định và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, trong mọi hoạt động, ở tất cả các lĩnh vực, phạm vi, ở các cấp, các ngành, cơ quan, doanh nghiệp.

Với tỷ lệ người nhiễm SARS-CoV-2 trên dân số khá cao như hiện nay, trong khi năng lực các cơ sở điều trị COVID-19 tập trung có giới hạn; ***thống nhất triển khai thực hiện việc song song điều trị F0 tại các cơ sở điều trị và điều trị F0 tại nhà/nơi lưu trú ở tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích điều trị tại nhà với các trường hợp đủ điều kiện theo hướng dẫn của ngành y tế.***

Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã chủ động chỉ huy, điều động các lực lượng: Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng tình nguyện bổ sung vào lực lượng tham gia theo dõi, điều trị F0 tại cơ sở do BCĐ cấp xã, trạm y tế xã trực tiếp chỉ huy.

Ngành Y tế, UBND các huyện, thành phố và cơ quan liên quan phải chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các điều kiện về trang thiết bị, vật tư, thuốc chữa bệnh, lực lượng phục vụ điều trị F0 tại nhà/nơi cư trú; đồng thời duy trì hoạt động hiệu quả các bệnh viện dã chiến, các cơ sở điều trị COVID-19 tập trung nhằm hạn chế thấp nhất số ca chuyển nặng, số ca tử vong.

3. Giao Sở Y tế (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo):

3.1. Nắm sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên cả nước và địa bàn tỉnh; đánh giá toàn diện, dự đoán diễn biến dịch bệnh trong thời gian tới để có báo cáo, đề xuất tổng thể với UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh việc ứng phó, chuyển hướng thích ứng với điều kiện cụ thể hiện tại, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đồng bộ theo tinh thần của Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ trong điều kiện mới hiện nay.

3.2. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thần tốc Chiến dịch tiêm vắc xin mùa Xuân năm 2022, bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả và đạt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố rà soát không để sót đối tượng để đảm bảo tiêm phủ vắc xin đạt tỷ lệ cao nhất. Chủ động, sẵn sàng tiêm vắc xin phòng dịch COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi khi có vắc xin được phân bổ.

3.3. Tiếp tục chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, vật tư y tế; tiếp tục tham mưu mua sắm vật tư y tế, trang thiết bị đảm bảo chủ động ứng phó với mọi tình huống dịch bệnh trên địa bàn. Kinh phí còn thiếu thì có văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp bổ sung (gửi Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu chung) trước ngày 17/02/2022.

3.4. Cập nhật, rà soát, cần thiết ban hành bổ sung các văn bản hướng dẫn việc điều trị F0 tại nhà đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn.

3.5. Phân tích số ca đang điều trị và đã điều trị khỏi COVID-19 để rõ cơ cấu về mức độ nhiễm bệnh (không triệu chứng, thể nhẹ, trung bình, nặng), độ tuổi, tiêm hay chưa tiêm vắc xin, có bệnh nền... để phân tầng điều trị và bố trí các điều kiện, lực lượng đảm bảo phù hợp. Chỉ đạo sát sao việc điều trị F0 tại các cơ sở điều trị theo phân tầng điều trị và điều trị F0 tại nhà/nơi cư trú; hạn chế thấp nhất bệnh nhân chuyển nặng, số ca tử vong do COVID-19.

3.6. Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn xử lý, giải quyết một số vướng mắc phát sinh trong phòng chống dịch COVID-19 tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

3.7. Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức trạm y tế lưu động sao cho phù hợp yêu cầu hiện tại, thực hiện sử dụng hiệu quả nhất lực lượng y bác sỹ tuyến cơ sở và các trang thiết bị.

4. UBND các huyện, thành phố

4.1. Thực hiện Chiến dịch thần tốc tiêm vaccine mùa Xuân năm 2022 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và kế hoạch của Sở Y tế.

Tiếp tục rà soát, lập danh sách các trường hợp không đủ điều kiện tiêm chủng; báo cáo rõ số lượng, lý do các trường hợp không đủ điều kiện tiêm chủng, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) trước ngày 17/02/2022; đồng thời chỉ đạo tiêm vét cho các đối tượng, hoàn thành việc tiêm vét trong tháng 02/2022.

4.2. Chủ động bố trí và cấp kinh phí còn thiếu cho phần đã mua sắm trang thiết bị y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 và Trạm Y tế lưu động; hỗ trợ kinh phí cho lực lượng cộng đồng hỗ trợ việc cách ly F1 và điều trị F0 tại nhà/nơi cư trú; tiếp tục bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư, thuốc men cho các Trạm y tế lưu động.

Trường hợp UBND các huyện, thành phố bố trí hết nguồn trong dự toán, không cân đối được từ nguồn đã phân cấp cho địa phương thì kiến nghị UBND tỉnh hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (gửi qua Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu) trước ngày 17/02/2022.

4.3. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể huy động lực lượng tình nguyện để bổ sung cho Trạm Y tế đáp ứng yêu cầu phục vụ điều trị F0 tại nhà, tại trạm y tế. Chủ động phối hợp với ngành Y tế, các đoàn thể để tổ chức tập huấn và tổ chức điều trị F0 tại nhà/nơi cư trú cho các lực lượng tham gia.

4.4. Tùy vào điều kiện thực tế, bố trí linh hoạt lực lượng tham gia Trạm Y tế lưu động, Tổ hỗ trợ cộng đồng, lực lượng làm việc tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn sao cho thuận lợi trong quá trình hoạt động; sử dụng trang thiết bị, vật tư, thuốc men được mua sắm sao cho hiệu quả nhất, tránh lãng phí.

5. Giao Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và UBND cấp huyện có văn bản hướng dẫn cụ thể cho các huyện, thành phố, đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý, thu gom rác thải tại các hộ gia đình, nơi có người đang cách ly, điều trị COVID-19. Yêu cầu nêu rõ quy trình, lực lượng thu gom, tần suất thu gom vận chuyển, địa điểm xử lý rác thải, kinh phí thực hiện, trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan, đơn vị liên quan. Đề xuất bố trí kinh phí từ ngân sách để chủ động trang bị túi có màu sắc, đặc trưng chuyên đựng rác thải của các F0 điều trị tại nhà/nơi cư trú để thống nhất cấp chung từ tỉnh cho các huyện, thành phố.

6. Sở Giao thông Vận tải

6.1. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố để bố trí một số xe có quy mô số ghế khác nhau trực, sẵn sàng hỗ trợ vận chuyển F0 từ các cơ sở SXKD trên địa bàn tỉnh đến nơi điều trị khi có yêu cầu. Kinh phí thực hiện từ ngân sách, do Sở Giao thông Vận tải dự trù đề xuất. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn phòng chống dịch trong quá trình thực hiện.

6.2. Cung cấp thông tin, đầu mối, số điện thoại liên hệ tới các cơ quan, đơn vị và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở để kịp thời đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

7. Giao Sở Tài chính chủ động làm việc với Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố nắm bắt nhu cầu thực tế về kinh phí cần bổ sung đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có kinh phí hỗ trợ hoạt động phòng, chống dịch của Tổ COVID cộng đồng và Tổ liên gia tự quản năm 2022; tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trước ngày 17/02/2022. Chịu trách nhiệm đề xuất bố trí kinh phí cho lực lượng chống dịch.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-TB&XH:

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh cho giáo viên, học sinh trở lại giảng dạy và học tập trung tại các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bổ sung nội dung phòng, chống dịch trong các chương trình giảng dạy của nhà trường.

9. Giao Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh: Thanh, kiểm tra, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vi phạm về phòng, chống dịch COVID-19 để xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

10. Các đồng chí thành viên BCD phụ trách lĩnh vực, địa phương (theo phân công) tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng, chống dịch thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCD PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Để P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử;
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố; (Để tuyên truyền);
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1:
TÌNH HÌNH SỐ CA MẮC MỚI TRONG NGÀY THEO ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 23/02/2022 của Sở TT&TT)

STT	Huyện/TP	Xã, phường, thị trấn	Phân loại ca bệnh		
			Cách ly tại nhà	Cộng đồng	Tổng cộng
1	Huyện Bình Xuyên	Thị trấn Đạo Đức		48	48
		Thị trấn Hương Canh	28	123	151
		Xã Hương Sơn	26	82	108
		Xã Trung Mỹ	24	53	77
	Tổng số	4	78	306	384
2	Huyện Lập Thạch	Xã Hợp Lý	9	64	73
		Xã Thái Hòa	25	19	44
		Xã Triệu Đề		1	1
		Xã Tử Du	2	3	5
		Xã Văn Quán	1	1	2
		Xã Xuân Hòa	20	1	21
		Xã Xuân Lôi		2	2
		Thị trấn Lập Thạch		1	1
		Xã Bàn Giản	1	21	22
	Xã Đình Chu	7	20	27	
Tổng số	10	65	133	198	
3	Huyện Sông Lô	Xã Đôn Nhân	3	5	8
		Xã Đồng Thịnh		3	3
		Xã Đức Bắc	5	10	15
		Xã Hải Lựu	7	12	19
		Xã Nhân Đạo	5	7	12
		Xã Phương Khoan	10	10	20
		Xã Quang Yên	6	31	37
		Xã Tân Lập	6	17	23
		Xã Tứ Yên	20	11	31
	Tổng số	9	62	106	168
4	Huyện Tam Dương	Xã Đạo Tú		23	23
		Xã Vân Hội	53	48	101
	Tổng số	2	53	71	124
5	Huyện Tam Đảo	Thị trấn Đại Đình		1	1
		Xã Đạo Trù	6	110	116
		Xã Tam Quan		48	48
		Xã Yên Dương		1	1
	Tổng số	4	6	160	166
6	Huyện Vĩnh Tường	Thị trấn Thổ Tang	31	34	65
		Xã Kim Xá	30	38	68
		Xã Phú Đa	1		1
		Xã Tân Phú	14	1	15

STT	Huyện/TP	Xã, phường, thị trấn	Phân loại ca bệnh		
			Cách ly tại nhà	Cộng đồng	Tổng cộng
		Xã Thượng Trung		8	8
		Xã Vĩnh Ninh	19	9	28
		Xã Yên Bình	2	51	53
		Tổng số	7	97	141
7	Huyện Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc	2	27	29
		Xã Bình Định	1	53	54
		Xã Đại Tự	5	3	8
		Xã Đông Cương		6	6
		Xã Đông Văn	4	2	6
		Xã Hồng Châu	1	3	4
		Xã Hồng Phương		2	2
		Xã Liên Châu	2	3	5
		Xã Nguyệt Đức	5	6	11
		Xã Tam Hồng	4	2	6
		Xã Tề Lỗ	1	2	3
		Xã Trung Hà		3	3
		Xã Trung Kiên	2	1	3
		Xã Trung Nguyên	9	3	12
		Xã Văn Tiến	1	3	4
		Xã Yên Đồng		2	2
		Xã Yên Phương	6	31	37
		Tổng số	17	43	152
8	Thành phố Phúc Yên	Phường Hùng Vương	1	1	2
		Phường Nam Viêm		2	2
		Phường Phúc Thắng	3	6	9
		Phường Tiền Châu	59	130	189
		Phường Trung Nhị	1	1	2
		Xã Cao Minh		2	2
		Xã Ngọc Thanh		3	3
Tổng số	7	64	145	209	
9	Thành phố Vĩnh Yên	Phường Đồng Đa	2		2
		Phường Đồng Tâm	15	41	56
		Phường Hội Hợp	83	62	145
		Phường Khai quang		4	4
		Phường Liên Bảo	31	39	70
		Phường Ngô Quyền	24	27	51
		Phường Tích Sơn		2	2
		Xã Thanh Trù	1		1
Tổng số	8	156	175	331	
Tổng cộng		68 xã, phường, thị trấn	624	1.389	2.013

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 23/02/2022 của Sở TT&TT)

STT	Cơ sở điều trị COVID-19	Cũ	Vào	Ra	Hiện có
1	BVDC số 1 (Cơ sở 1)	78	6	20	64
2	BVDC số 1 (Cơ sở 2)	59	10	5	64
3	BVDC số 2	168	73	26	215
4	Bình Xuyên (Cơ sở 1)	52	21	7	66
5	Bình Xuyên (Cơ sở 2)	681	0	66	615
6	Lập Thạch (Cơ sở 1)	51	15	18	48
7	Lập Thạch (Cơ sở 2)	86	10	15	81
8	Lập Thạch (Cơ sở 3)	215	16	21	210
9	Phúc Yên (Cơ sở 1)	0	0	0	0
10	Phúc Yên (Cơ sở 2)	581	64	59	586
11	Sông Lô (Cơ sở 1)	74	8	4	78
12	Sông Lô (Cơ sở 2)	113	25	20	118
13	Sông Lô (Cơ sở 3)	45	12	14	43
14	Tam Dương (Cơ sở 1)	45	19	9	55
15	Tam Dương (Cơ sở 2)	129	24	22	131
16	Tam Dương (Cơ sở 3)	123	21	41	103
17	Tam Đảo (Cơ sở 1)	41	14	8	47
18	Tam Đảo (Cơ sở 2)	154	34	22	166
19	Tam Đảo (Cơ sở 3)	186	15	31	170
20	Tam Đảo (Cơ sở 4)	78	0	0	78
21	Vĩnh Tường (Cơ sở 1)	71	2	4	69
22	Vĩnh Tường (Cơ sở 2)	59	28	13	74
23	Vĩnh Tường (Cơ sở 3)	162	20	9	173
24	Vĩnh Tường (Cơ sở 4)	138	13	18	133
25	Vĩnh Tường (Cơ sở 5)	156	11	33	134
26	Vĩnh Yên (Cơ sở 1)	98	0	10	88
27	Vĩnh Yên (Cơ sở 2)	128	22	12	138
28	Yên Lạc (Cơ sở 2)	128	14	32	110
29	Yên Lạc (Cơ sở 3)	155	20	65	110
30	Yên Lạc (Cơ sở 4)	183	31	36	178
31	Bệnh viện ĐKKV Phúc Yên	39	16	2	53
32	Bệnh viện 74 Trưng vương	41	18	12	47
33	Bệnh viện Nhiệt đới TƯ	7	0	0	7
34	Đang cách ly tạm tại các cơ sở cách ly y tế	0	2013	2013	0
Tổng cộng		4.324	2.595	2.667	4.252

